

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 512 /TCT-CS
V/v chính sách ưu đãi thuế TNDN
đối với quỹ tín dụng nhân dân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2008.

Kính gửi: Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam.

Trả lời công văn số 303/CV-HHQTD ngày 20/12/2007 của Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam đề nghị hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp Quỹ tín dụng nhân dân thành lập mới:

a) Về thuế suất ưu đãi và thời hạn áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế TNDN:

- Được áp dụng mức thuế suất 20% trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa bàn không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 1 Điều 34 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp).

- Được áp dụng mức thuế suất 15% trong thời gian 12 năm, kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (theo quy định tại điểm 2 Điều 34 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

- Được áp dụng mức thuế suất 10% trong thời gian 15 năm, kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 3 Điều 34 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

b) Về thời gian miễn, giảm thuế TNDN:

- Được miễn thuế 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa bàn không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 2 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp).

- Được miễn thuế 3 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa

bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (theo quy định tại điểm 4 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

- Được miễn thuế 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân mới thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 5 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

2) Đối với trường hợp Quỹ tín dụng nhân dân mở rộng địa bàn hoạt động:

Các Quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động nếu được phép mở rộng địa bàn hoạt động thì được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

- Được miễn thuế 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tại địa bàn không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và không thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 2 Điều 36 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

- Được miễn thuế 3 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (theo quy định tại điểm 4 Điều 36 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

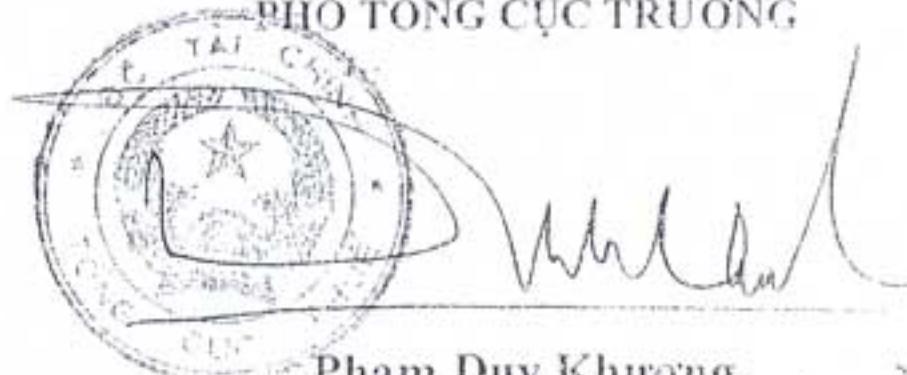
- Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo đối với Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại điểm 6 Điều 36 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP).

Tổng cục Thuế xin đề cập về chính sách thuế đối với Quỹ tín dụng nhân dân để Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam được biết và có căn cứ hướng dẫn các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP.Hà Nội;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HT,PC,TTTD;
- Lưu: VT,CS(3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương